

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2026/HS-PT

Ngày 16 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 122/2026/TLHS-PT ngày 25 tháng 5 năm 2026, theo thủ tục rút gọn, đối với bị cáo Huỳnh Ngọc D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2026/HS-ST ngày 08/4/2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 06/3/1984, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn H, xã K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Đình H (đã chết); Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1958; Vợ: Lê Thị Phương T1, sinh năm: 1986 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án: Năm 2012, Huỳnh Ngọc D bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng (Nay là Tòa án khu vực 10 – Đắk Lắk) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 09 ngày 16/02/2012 đã chấp hành xong hình phạt chính tuy nhiên đến ngày 06/02/2026 mới nộp án phí sơ thẩm nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo, bị tạm giữ từ ngày 16/01/2026 đến ngày 22/01/2026 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 07 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/01/2026, Trần Quang T2, Nguyễn Quang T3, Lê Anh D1, Lê Văn L, Hoàng Văn N và Lê Văn T4 đi phụ giúp đám ma đào huyệt tại nghĩa địa thôn H, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Trong lúc đào huyệt thì L có việc nên đi về trước, còn T2, T3, D1, N và T4 ở lại đào huyệt xong thì T2, T3, D1, N và T4 thấy 01 bộ xóc đĩa gồm (01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc chén sứ và 04 con vị) ngay tại khu mộ ở bên cạnh nên cả nhóm đã nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng.

Ban đầu tham gia đánh bạc D1 không có tiền nên nhận cầm cái xóc cho N, T4, T3, T2 tự đặt cược tiền ăn thua với nhau bằng cách người tham gia đặt cửa “chẵn” hoặc “lẻ”, khi số tiền đặt cược cửa “chẵn” hoặc “lẻ” bằng nhau thì D1 mở bát ra cửa “chẵn” thì người đặt cửa “chẵn” thắng tiền từ cửa “lẻ” và ngược lại. Các bị can đang đánh thì Huỳnh Ngọc D đến cùng tham gia đánh bạc và Duy thay D1 cầm cái xóc đĩa, D quy định nếu ra cửa “chẵn”, người đặt cửa “chẵn” được tiền từ người cầm cái, người đặt cửa “lẻ” mất tiền cho người cầm cái; nếu ra cửa “lẻ”, người đặt cửa “lẻ” được tiền từ người cầm cái, người đặt cửa “chẵn” mất số tiền đã đặt cho người cầm cái. Lúc này T2 thắng bạc nên cho D1 400.000 đồng tiền công D1 xóc đĩa và D1 ngồi xem D cầm cái xóc đĩa. Sau đó có Nguyễn Văn T5, Lê Văn L đến tham gia đánh bạc cùng D, N, T2, T5, T3. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì L, T4, T5 bị thua hết tiền, L và T4 đi về trước, T5 ngồi ngoài xem. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại khu vực đánh bạc số tiền 18.900.000 đồng, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc chén sứ và 04 con vị. Các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng tham gia đánh bạc của Hoàng Văn N 6.100.000 đồng; Trần Quang T2 5.400.000 đồng; Huỳnh Ngọc D 5.000.000 đồng; Nguyễn Văn T5 500.000 đồng; Nguyễn Quang T3 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày các bị cáo Lê Văn T4, Lê Văn L đã tự nguyện đến Cơ quan Công an để đầu thú, khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc của Lê Văn T4 1.000.000 đồng; Lê Văn L 700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2026/HS-ST ngày 08/4/2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc D 07 (Bảy) tháng tù. Tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2026 đến ngày 22/01/2026.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 07 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2026, bị cáo Huỳnh Ngọc D kháng cáo xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Huỳnh Ngọc D. Mức hình phạt 07 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Huỳnh Ngọc D có đơn đề nghị hoãn phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc vắng mặt vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vào ngày 15/01/2026, tại khu vực nghĩa địa thôn H, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Huỳnh Ngọc D và các bị cáo khác đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thu trên chiếu bạc và trên người các con bạc là 18.900.000 đồng, trong đó bị cáo D sử dụng 5.000.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Ngọc D và các bị cáo khác về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc D xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, thì thấy: Mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc D, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc D – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 08/4/2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đắk Lắk.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc D 07 (B) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ ngày 16/01/2026 đến ngày 22/01/2026.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 10, tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10, tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 10;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa án và lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn